TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:77/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 24/10/2018
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Cúc
Ông Đinh Trọng Diễn
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên .

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST - HNGĐ ngày 04/7/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX- ST ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
2. Bị đơn: Anh Lại Văn D, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
Chị T, anh D đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 01/7/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 04/7/2018, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh Lại Văn D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 29/8/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Lại Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Lại Vĩnh H, sinh ngày 05/11/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở cùng anh D. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh D không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Do điều kiện phải đi làm ăn xa nên chị T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/10/2018.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D đến Tòa án để làm việc nhưng anh D đều vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị cùng ngày 28/7/2018 anh Lại Văn D trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 29/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc một thời gian thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xin ly hôn anh quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì anh là người theo Đạo Thiên chúa giáo không được phép ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Lại Vĩnh H, sinh ngày 05/11/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/7/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị T đối với anh Lại Văn D; Về con chung: Đề nghị giao con chung Lại Vĩnh H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Lại Văn D có hộ khẩu thường trú và địa chỉ tại xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án

tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Trương Thị T và anh Lại Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Thị T và anh Lại Văn D kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/8/2011. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh D, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Như vậy quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Chị T xin ly hôn, anh D tuy không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập anh D đến Tòa án để hòa giải thì anh không đến. Chứng tỏ anh D không có hướng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị T, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Lại Vĩnh H, sinh ngày 05/11/2013. Xét thấy hiện nay con chung do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, anh D, chị T đều có nguyện vọng giao con chung Lại Vĩnh H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.Vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho cháu cũng như nguyện vọng của các đương sự nên giao con chung Lại Vĩnh H cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 luật hôn nhân gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Không có

[5] Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Lại Văn D.

[2] Về con chung: Giao con chung Lại Vĩnh H, sinh ngày 05/11/2011 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị Trương Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008743 ngày 04/7/2018 sang tiền án phí.

Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- THADS huyện Tiền Hải.
- TAND tỉnh.
- UBND xã B (Để biết).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Chu Tuấn Vương